TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2019/HNGĐ-ST Ngày: 28-8-2019 Về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Kim Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phước;

2. Bà Nguyễn Thùy Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Nguyễn Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà: Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019, về tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa 56/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993;

Địa chỉ ĐKHKTT: Ấp Hòa H, xã Hòa T, huyện C, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Tân Thạnh T, xã Tân Phú Th, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu G.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Kh, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp Hòa H, xã Hòa T, huyện C, tỉnh Đ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qúa trình tham gia tố tụng tại Tòa án, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị Thvà anh Kh quen biết, tìm hiểu khoảng 06 tháng, sau đó tổ chức cưới và đăng ký kết hôn ngày 16-4-2013 tại Uỷ ban nhân dân xã Hòa T, huyện C, tỉnh

Đ. Sau khi cưới, anh, chị sống chung nhà cha mẹ chồng, thời gian đầu hạnh phúc. Khoảng năm 2016, do điều kiện công việc nên cha mẹ chồng đồng ý cho chị Th về nhà cha mẹ ruột tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Gi để làm việc ở Công ty may mặc. Vài tháng sau, anh Kh cũng về cùng làm chung Công ty với chị Th. Được vài tháng, anh Kh xin nghỉ việc và đi làm nơi khác. Sau đó, anh Kh lại xin nghỉ và trở về nhà cha mẹ ruột. Tuy nhiên, anh Kh vẫn thường xuyên qua lại để thăm vợ, con. Khoảng 2017, anh Kh ghen tuông vô cớ, dùng lời lẽ xúc phạm chị Th, uống rượu, đánh đập chị Th nhiều lần. Mẹ ruột chị Th bênh vực anh Kh, không quan tâm chị Th. Do đó, chị Th thuê trọ sống. Anh Kh nhiều lần tìm đến nhà trọ gây sự, chửi bới, đánh đập nên chị Th thay đổi chỗ ở nhiều nơi. Chị Th và anh Kh ly thân từ 2017 đến nay. Nay chị Th yêu cầu ly hôn anh Kh.

- Về con: Có 01 con tên: Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 13-02-2014. Khi ly hôn, chị Th đồng ý giao cho cho anh Kh nuôi. Chị Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. (Hiện cháu D đang sống với anh Kh).

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn, anh Nguyễn Hoàng Kh: Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh Kh, nhưng anh Kh không đến Tòa án, không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự (nguyên đơn) kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử chấp nhận yêu cầu của chị Th về việc xin ly hôn anh Kh. Về con: Giao con Nguyễn Hoàng D, sinh 13-02-2014 cho anh Kh nuôi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Thắm về việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Hoàng Kh tuy đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Th đồng ý và yêu cầu Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân:

[2.1] Xét thấy, chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Hoàng Kh chung sống có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Hòa T, huyện C, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn Số 37 ngày 16-4-2013,

nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc. Nguyên nhân mẫu thuẫn, theo chị Th trình bày, là do anh Kh ghen tuông vô vớ, bạo hành, đánh đập chị nhiều lần. Do đó, chị Th phải trốn tránh, không gặp anh Kh. Vợ chồng ly thân từ năm 2017 đến nay. Do thấy hôn nhân không có hạnh phúc nên chị Th yêu cầu ly hôn anh Kha.

[2.2] Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Ly hôn theo yêu cầu của một bên:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được."

[2.3] Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía, cả hai phải có sự thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Thế nhưng, do anh Kh không tin tưởng chị Th nên ghen tuông vô cớ, uống rượu, đánh đập chị Th. Do đó, chị Th không còn tình cảm với anh Kh nên yêu cầu ly hôn anh Kh. Về phía anh Kh, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, có triệu tập anh Kh nhiều lần để anh Kh trình bày ý kiến, hòa giải tình cảm vợ chồng, nhưng anh Kh không đến, chứng tỏ anh Kh không còn quan tâm, không muốn hằn gắn, không có trách nhiệm với cuộc hôn nhân này. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Th và anh Kh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th về việc ly hôn anh Kh.

[3] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

[3.1] Theo chị Th trình bày, chị Th và anh Kh có 01 con tên: Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 13-02-2014. Từ khi vợ chồng ly thân, anh Kh đưa cháu D về nhà ông bà Nội và chăm sóc, nuôi dưỡng. Do sợ cháu đòi mẹ, không đi học nên chị Th hạn chế, không đến thăm con. Tuy nhiên, có mẹ chị Th lên thăm cháu. Do đó, khi ly hôn, chị Th đồng ý giao cho cho anh Kh nuôi. Chị Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3.2] Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn:

"1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự,...

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trong trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; ..."

Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn:

1. …

2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.3] Xét thấy, cháu D đã sống ổn định với anh Kh và ông bà Nội hơn hai năm nay. Theo chị Th, cháu vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Chị Th giao con cho anh Kh nuôi và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con con là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do chị Th, anh Kh không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp quy định pháp luật, phù hợp nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Thắm phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình, án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5, Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Hoàng Kh.

2. Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, thăm nom con:

- Anh Nguyễn Hoàng Kh được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 13-02-2014. (Hiện cháu D đang sống với anh Kh.)

- Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con (cháu D) mỗi tháng số tiền bằng 50% mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm cấp dưỡng. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

- Chị Th có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân

gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp ngày 28-3-2019 theo biên lai số 0005933 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C được chuyển thành án phí. Chị Th còn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự.

Đương sự (chị Th) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn (anh Kh) vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bán án theo quy định của luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự (sửa đổi. bổ sung năm 2014.)

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh Đ;
- Viện Kiểm sát nhân dân Huyện;
-Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện;
- UBND xã Hòa T;
- Lưu hồ sơ vụ án và VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Kiều Kim Xuân